

BẢN TIN TUẦN

04/11-07/11/2011



TỔNG QUAN

Kinh tế thế giới có dấu hiệu đi vào giai đoạn bất ổn:

Khủng hoảng nợ tại châu Âu lại xuất hiện quan ngại mới với những diễn biến mới nhất xung quanh cách thức gia tăng quy mô của quỹ giải cứu khu vực và việc lợi suất trái phiếu Chính phủ Ý tăng lên mức cao kỷ lục gần 7%. Giới đầu tư toàn cầu tỏ ra lo ngại khi nền kinh tế lớn thứ ba Eurozone có nguy cơ rơi vào khủng hoảng nợ giống như Hy Lạp.

Lạm phát tại Trung Quốc giảm đà tăng, tuy nhiên nền kinh tế này lại xuất hiện nhiều dấu hiệu ban đầu cho thấy nguy cơ sụt giảm của thị trường bất động sản. Nếu thị trường bất động sản ở Trung Quốc thoái trào thì nguy cơ sụt giảm của tốc độ tăng trưởng kinh tế trong tương lai có xác suất xảy ra cao hơn.

Trong nước vẫn còn nhiều vấn đề quan ngại:

Trên thị trường liên ngân hàng, giao dịch tuần qua tăng mạnh so với tuần trước, chủ yếu ở kì hạn 12 tháng. Điều đặc biệt là lãi suất liên ngân hàng ở kì hạn này có lúc lên tới 36%/năm, cho thấy nhiều ngân hàng vẫn khó khăn về thanh khoản.

Theo nguồn tin từ Reuters, tổ chức Standard & Poor's (S&P) đã điều chỉnh đánh giá Mức độ Rủi ro trong Hệ thống Ngân hàng (BICRA) của Việt Nam từ “Nhóm 9” lên “Nhóm 10”. Tổ chức này cũng gia tăng mức độ rủi ro của nền kinh tế từ “9 điểm” lên “10 điểm” và đánh giá độ rủi ro ngành ở mức “8 điểm”.

Những quan ngại về nợ công châu Âu, suy thoái kinh tế Mỹ và nỗi lo giảm tốc độ tăng trưởng ở Trung Quốc đang có dấu hiệu gia tăng trở lại. Trong nước, rủi ro hệ thống ngân hàng và tình hình nợ xấu cuối năm vẫn tiếp tục là các vấn đề tác động tới tâm lý giới đầu tư và cản trở dòng tiền tham gia vào thị trường. Tuần qua, HNX-Index sụt giảm và đã phá vỡ ngưỡng 66 điểm, thanh khoản toàn thị trường sụt giảm hơn 10% so với tuần trước. Đóng cửa phiên cuối tuần, các công cụ kỹ thuật vẫn chưa cho tín hiệu tích cực trong ngắn hạn. Trong tuần tới, nếu không có những thông tin tích cực hỗ trợ, nhà đầu tư nên ưu tiên nắm giữ tỷ lệ tiền mặt cao hơn cổ phiếu và chưa nên tham gia vào thị trường. 60 điểm là ngưỡng hỗ trợ tiếp theo của HNX-Index, còn VN-index có ngưỡng hỗ trợ tại 380 điểm.

BAN PHÂN TÍCH

GD Ban: Binh Pham

Binhpt@psi.vn

Nghiên cứu thị trường & KT vĩ mô

Ngô Hồng Đức

ducnh@psi.vn

Đào Hồng Dương

duongdh@psi.vn

CTCP CK Dầu Khí (PSI)

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội.

ĐT: (84-4) 39343888

Fax: (84-4) 39343999

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG: SÀN HỒ CHÍ MINH

Tổng quan thị trường tuần

HSX	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	396.30	-14.27	-3.48%
KLGD (triệu ck)	151.76	-22.92	-13.12%
GTGD (tỷ đồng)	2,714.81	-46.17	-1.67%

Thị trường phiên cuối tuần

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	396.30	-4.73	-1.18%
KLGD (triệu ck)	37.28	11.96	47.26%
GTGD (tỷ đồng)	574.42	62.45	12.20%
Tổng cung (triệu ck)	37.81	-1.70	-4.30%
Tổng cầu (triệu ck)	29.27	0.97	3.42%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.04	-1.18	-27.90%
KL bán (triệu ck)	5.53	2.69	94.55%
Giá trị mua (tỷ đồng)	129.44	-99.10	-43.36%
Giá trị bán (tỷ đồng)	95.17	13.08	15.93%

Biến động phiên cuối tuần



Đồ thị VN-Index

Nhận định sàn HSX

Đóng cửa phiên cuối tuần, VN-Index đã ở mức dưới 400 điểm. Công cụ dòng tiền MFI giảm xuống rất nhanh cho thấy dòng tiền thoát mạnh khỏi thị trường do bị ảnh hưởng bởi một số thông tin không tích cực.

Nếu VN-Index và thanh khoản sàn Hồ Chí Minh tiếp tục sụt giảm trong những phiên sắp tới thì chỉ số sàn này chính thức mất ngưỡng 400 điểm. Đồng thời tín hiệu phá vỡ đáy 400 điểm cũng xác nhận chỉ số bước vào một xu thế giảm mạnh hơn.

VN-Index có hỗ trợ gần nhất tại 380 điểm, tương đương với đáy cũ thấp nhất trước đó.

Khuyến nghị chung

VN-Index đang trong xu thế giảm ngắn hạn với sức giảm giá ở mức khá mạnh. Nếu tiếp tục sụt giảm, chỉ số sẽ phá vỡ hỗ trợ 400 điểm. Công cụ dòng tiền và thanh khoản thị trường vẫn trên đà giảm, chưa cho thấy tín hiệu tích cực. Nhà đầu tư nên tạm thời đứng ngoài thị trường trong một vài phiên tới và chờ đợi phản ứng của VN-Index tại ngưỡng 400 điểm. Trong trường hợp chỉ số phá vỡ ngưỡng hỗ trợ này, nhà đầu tư nên giảm tỷ lệ cổ phiếu để tránh bớt rủi ro giảm giá ngắn hạn.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG: SÀN HÀ NỘI

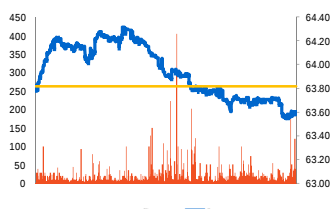
Tổng quan thị trường tuần

HNX	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	63.60 ↓	-2.83	-4.26%
KLGD (triệu ck)	126.80 ↓	-60.35	-32.25%
GTGD (tỷ đồng)	1,263.23 ↓	-733.02	-36.72%

Thị trường phiên cuối tuần

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	63.60 ↓	-0.22	-0.34%
KLGD (triệu ck)	21.41 ↓	-7.03	-24.72%
GTGD (tỷ đồng)	207.08 ↓	-51.90	-20.04%
Tổng cung (triệu ck)	35.96 ↓	-5.89	-14.07%
Tổng cầu (triệu ck)	36.77 ↓	-7.62	-17.17%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.20 ↑	0.12	135.28%
KL bán (triệu ck)	0.22 ↓	-0.08	-26.76%
Giá trị mua (tỷ đồng)	2.17 ↑	1.29	145.76%
Giá trị bán (tỷ đồng)	1.91 ↓	-0.11	-5.38%

Biến động phiên cuối tuần



Đồ thị HNX-Index

Nhận định sàn HNX

Tương tự như VN-Index, tuần qua chỉ số HNX-Index cũng sụt giảm khá mạnh (hơn 3,5%) mặc dù mặt bằng giá cổ phiếu đã ở mức khá thấp. Về mặt kỹ thuật, HNX-Index đã phá vỡ ngưỡng 66 điểm (tương đương với đáy cũ trước đó) và biến ngưỡng này thành một kháng cự của chỉ số.

Thanh khoản thị trường tiếp tục chiều hướng sụt giảm mạnh. Công cụ dòng tiền MFI cũng giảm mạnh cho thấy dòng tiền tiếp tục thoát khỏi thị trường.

Các công cụ dao động ngắn hạn chưa cho thấy khả năng phục hồi khi áp lực giảm giá vẫn còn khá mạnh. HNX-Index có hỗ trợ tại 60 điểm, tương ứng với fibonacci 200%.

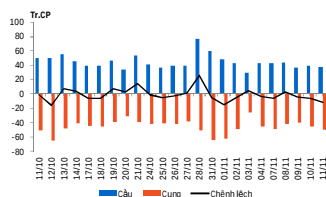
Trong trường hợp có sự phục hồi nhẹ, HNX-Index có kháng cự tại vùng 66 điểm..

Khuyến nghị chung

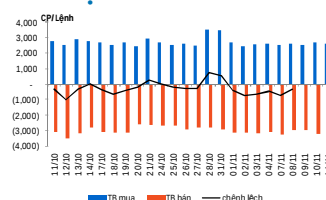
Dòng tiền tiếp tục sụt giảm là yếu tố cho thấy trong ngắn hạn chỉ số HNX-Index vẫn có khả năng suy giảm nếu không có những thông tin tích cực mang tính hỗ trợ tâm lý thị trường. Nhà đầu tư nên ưu tiên tỷ lệ tiền mặt cao hơn cổ phiếu, và chưa nên tham gia vào thị trường để tránh rủi ro giảm giá ngắn hạn. Trong tuần tới, HNX-Index có thể dao động trong khoảng 60 – 66 điểm.

DIỄN BIẾN SÀN HỒ CHÍ MINH

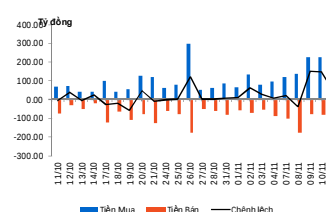
Cung cầu



TB lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN

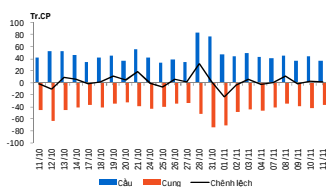


VN-Index tiếp tục một tuần giảm điểm mạnh. Trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index mất 1.36 điểm vào phút khớp lệnh thứ nhất, tương ứng 0.34% lùi về 399.67 điểm. BVH, EIB, VCB giảm nhẹ, một số bluechips trong tình trạng chưa có giao dịch như MSN, VIC, CTG, STB. VN-Index diễn biến tích cực hơn trong khoảng 15 phút đầu của đợt khớp lệnh liên tục với sự hỗ trợ của các mã trụ cột. STB, MBB, BVH và VIC tăng nhẹ giúp VN-Index đảo chiều tăng 1.77 điểm, tương ứng 0.44% chốt ở 402.22 điểm. Tuy nhiên về cuối đợt 2, đà tăng đã không được duy trì, toàn bộ các mã thuộc nhóm tứ trụ đều giảm, cộng với hơn 160 mã khác cũng chìm trong sắc đỏ, bao gồm 65 mã giảm kịch sàn khiến VN-Index tiếp tục giảm sâu đến 4.15 điểm, tức khoảng 1.03% chốt tại 396.68 điểm. VN-Index chốt tuần với mức giảm 4.73 điểm (-1.18%) xuống 396.3 điểm. Cả tuần, VN-Index giảm 14.27 điểm, tương ứng 3.48% so với cuối tuần trước.

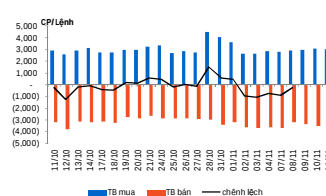
Khối lượng giao dịch toàn phiên đạt 37.28 triệu đơn vị, trị giá 574.42 tỷ đồng, nhưng riêng giao dịch thỏa thuận đã chiếm đến 15.4 triệu cổ phiếu, tương đương 281.73 tỷ đồng.

DIỄN BIẾN SÀN HÀ NỘI

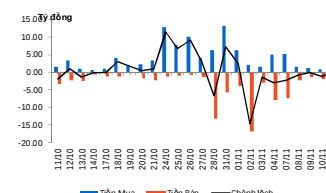
Cung cầu



TB lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



HNX tiếp tục tuần giảm điểm thứ 4 liên tiếp. Trong phiên cuối tuần, HNX-Index bật tăng 0.38 điểm, tức 0.6% lên 64.2 điểm ngay từ đầu phiên nhờ sự hỗ trợ của các mã chủ chốt như KLS, VND, HBS, PVX... Trong 30 phút đầu của đợt khớp lệnh liên tục, các mã chủ chốt cùng với nhiều mã khác hỗ trợ cho HNX-Index giữ trên mốc 64 điểm. Về cuối đợt 2, HNX-Index lại mất mốc 64 điểm khi các mã chủ chốt như KLS, PVL lần lượt giảm nhẹ, PVX, HBS, THV, VCG... quay về mức tham chiếu do lực bán giá thấp ngày càng nhiều hơn. HNX-Index về cuối phiên rút ngắn mức giảm lại ở mức 0.22 điểm, tức 0.34% so với cuối phiên trước. Tính cả tuần, HNX-Index mất 2.37 điểm, tương đương 3.59% so với cuối tuần trước.

Thanh khoản tại HNX phiên cuối tuần sụt giảm còn khoảng 21.4 triệu đơn vị, trị giá 207 tỷ đồng.

Giao dịch cổ phiếu các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam

Tuần qua, trong các cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có chỉ có 2 cổ phiếu tăng giá và 24 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PSG (tăng 3,23%). Cổ phiếu giảm nhiều nhất là PPE (giảm 21,74%), PSI (giảm 18,18%). Trung bình, trong tuần các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 6,79 %. Tổng khối lượng giao dịch đạt 29,85 triệu đơn vị. PVX được giao dịch nhiều nhất với hơn 9 triệu đơn vị cổ phiếu.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN tuần 46/2011:

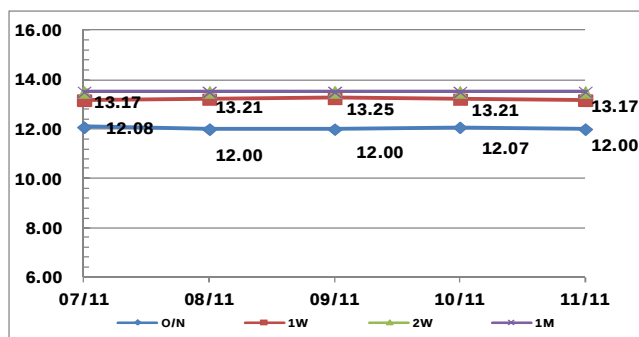
STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (1 cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B*	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	4.3	206,500	↓ -6.52	0.38	12.65	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	2.7	89,800	↓ -15.63	0.25	20.77	HNX
3	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	5.1	586,700	↓ -16.39	0.30	0.50	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	24.1	2,745,000	↓ -5.86	1.41	51.24	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	11.7	1,062,100	↓ -2.50	0.96	50.87	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	3.6	500	↓ -21.74	0.33	N/A	HNX
7	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	6.4	6,700	↑ 3.23	0.59	4.81	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	4.5	697,300	↓ -18.18	0.45	0.67	HNX
9	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	15.4	864,400	↓ -3.14	0.92	7.03	HNX
10	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	11.0	763,200	↓ -6.78	1.93	7.91	HNX
11	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	12.8	2,531,300	↓ -2.29	0.82	6.46	HNX
12	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	16.0	803,800	↓ -1.23	0.69	20.51	HNX
13	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	6.5	30,800	↓ -12.16	0.62	1.74	HNX
14	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	13.8	555,700	↓ -2.13	1.17	5.19	HNX
15	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	9.8	9,945,700	↓ -7.55	0.43	1.58	HNX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	29.9	1,714,970	↓ -2.61	1.79	4.83	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	12.0	1,129,210	↓ -4.00	1.07	6.56	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	34.4	143,060	↓ -0.86	2.32	10.34	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	5.4	354,050	↓ -11.48	0.48	3.73	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	36.7	575,490	↓ -0.81	2.83	14.07	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	10.3	2,129,590	↓ -10.43	0.91	12.31	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	3.9	1,082,560	↓ -4.88	0.50	30.77	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	6.2	174,820	↓ -7.46	0.53	1.41	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	6.3	632,370	↓ -14.86	0.57	7.14	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10.1	665,830	↓ -1.94	0.91	N/A	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	5.7	360,840	↑ 1.79	0.57	N/A	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	6.8	-	N/A	N/A	N/A	UPCOM
28	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	5.8	-	N/A	N/A	N/A	UPCOM
29	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4.5	-	N/A	0.40	N/A	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3.8	-	N/A	0.38	N/A	UPCOM

Nguồn: HSX, HNX

KINH TẾ VĨ MÔ

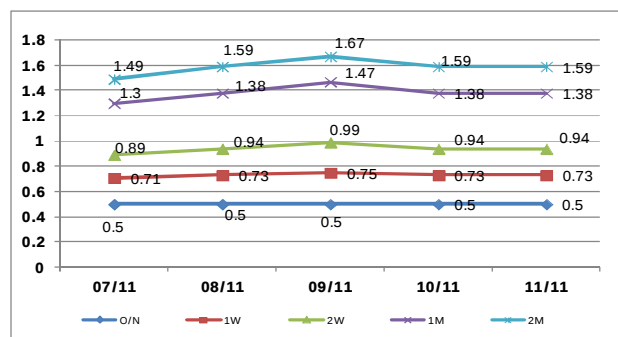
1. Lãi suất liên ngân hàng

LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG (VND, %)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

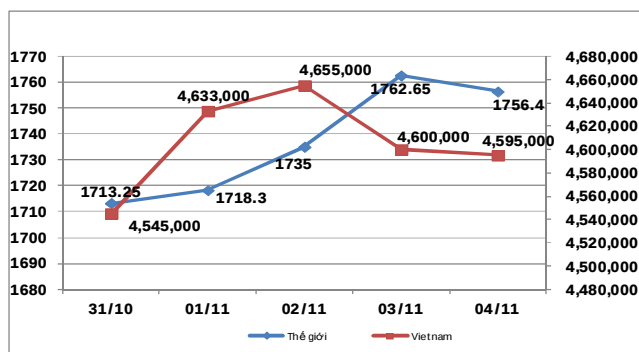
LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG (USD, %)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

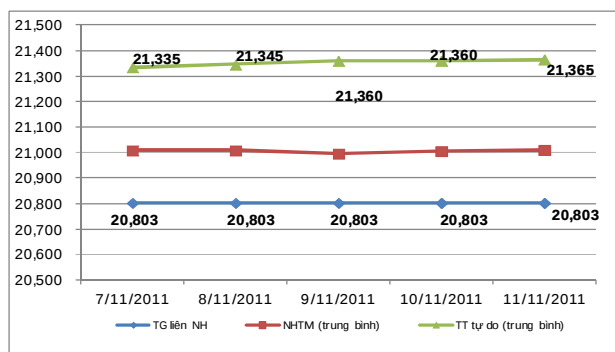
2. Thị trường vàng và ngoại hối

GIÁ VÀNG TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

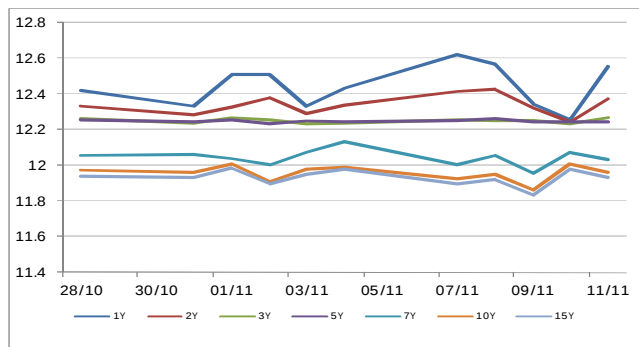
TỶ GIÁ



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

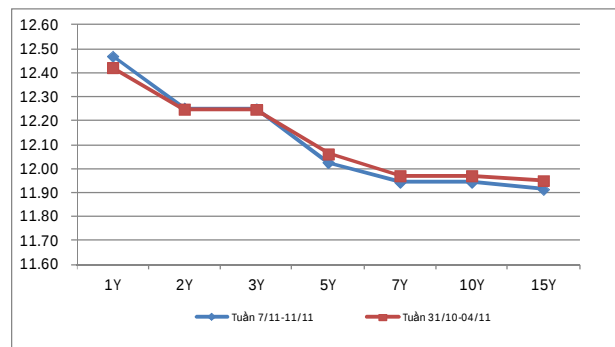
3. Thị trường trái phiếu

LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ (BÌNH QUÂN, %)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ (%)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT THEO TUẦN.

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VIC	89,500	89,500	0.00	316,826
VNM	140,000	138,000	-1.43	255,458
STB	13,200	13,900	5.30	218,639
SBT	12,900	11,500	-10.85	97,095
BHS	32,500	19,300	-40.62	95,750

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
CCL	9,100	11,200	2,100	23.08
CYC	2,500	2,900	400	16.00
FDG	13,500	15,500	2,000	14.81
CLG	8,400	9,200	800	9.52
IMP	45,000	49,200	4,200	9.33

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
BHS	32,500	19,300	-13,200	-40.62
HBC	23,800	18,700	-5,100	-21.43
VKP	1,400	1,100	-300	-21.43
NTL	19,900	15,700	-4,200	-21.11
PTC	12,400	9,800	-2,600	-20.97

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VIC	298,084	VNM	224,273
VNM	222,553	HAG	31,425
KDC	70,677	SSI	20,195
FPT	60,717	KDC	19,134
DPM	21,309	VIC	18,077

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KLS	10,400	9,900	-4.81	145,791
VND	10,400	9,700	-6.73	111,317
ACB	20,300	20,100	-0.99	101,795
PVX	10,600	9,800	-7.55	84,712
VCG	12,000	11,100	-7.50	60,684

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
VBC	15,400	20,000	4,600	29.87
QTC	14,100	16,900	2,800	19.86
VXB	9,700	11,400	1,700	17.53
LM7	6,600	7,700	1,100	16.67
SJ1	26,300	30,400	4,100	15.59

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
PXA	5,000	3,900	-1,100	-22.00
PPE	4,600	3,600	-1,000	-21.74
OCH	10,700	8,700	-2,000	-18.69
PSI	5,500	4,500	-1,000	-18.18
ICG	12,400	10,300	-2,100	-16.94

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
KLS	2,291	PGS	3,919
PVX	2,151	KLS	2,048
PGS	1,341	DBC	1,949
PVG	1,137	ICG	1,444
VND	1,010	PVS	1,298

THỐNG KÊ GIAO DỊCH PHIÊN CUỐI TUẦN
HSX
5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
STB	13,700	13,900	1.46	179,215,257
IJC	9,800	9,400	-4.08	13,349,354
MBB	11,800	12,000	1.69	12,404,013
DPM	30,400	29,900	-1.64	11,446,576
FPT	48,800	48,600	-0.41	20,787,182

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
BAS	1,300	1,400	100	7.69
TRI	1,900	2,000	100	5.26
TLG	14,000	14,700	700	5.00
SFC	18,100	19,000	900	4.97
VSI	6,400	6,700	300	4.69

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VKP	1,200	1,100	-100	-8.33
KSA	10,000	9,500	-500	-5.00
UDC	4,000	3,800	-200	-5.00
PXT	6,000	5,700	-300	-5.00
TDH	14,100	13,400	-700	-4.96

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
VIC	63,462	VNM	17,148
VNM	16,879	VIC	5,239
FPT	10,934	FPT	5,222
DPM	5,668	DPM	4,310
PNJ	5,384	PNJ	3,405

HNX
5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
KLS	10,000	9,900	-1.00	26,050
VND	9,900	9,700	-2.02	18,536
PVX	9,900	9,800	-1.01	15,221
ACB	20,000	20,100	0.50	13,700
GBS	14,600	15,000	2.74	10,796

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
LM7	7,200	7,700	500	6.94
TV2	10,100	10,800	700	6.93
QCC	2,900	3,100	200	6.90
SD8	5,800	6,200	400	6.90
AME	2,900	3,100	200	6.90

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
STL	10,000	9,300	-700	-7.00
PHC	8,700	8,100	-600	-6.90
SDC	13,100	12,200	-900	-6.87
VIX	4,400	4,100	-300	-6.82
BDB	4,400	4,100	-300	-6.82

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
PVG	1,131	DBC	566
PVE	220	ICG	469
VSP	169	SCR	404
VND	150	WSS	246
KLS	109	SD9	46

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ